TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 987/2018/LĐ-PT
Ngày: 01/11/2018
Về việc: "*Tranh chấp lao động tiền lương, bồi thường thiệt hại"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:	Bà Lê Thị Thúy Hoa
Các Thẩm phán:	Ông Hồ Minh Cường.
	Bà Phan Thị Út.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Hoàng Minh Dự - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2018/TLPT-LĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc: "Tranh chấp lao động về tiền lương, bồi thường thiệt hại".

Do bản án lao động sơ thẩm số 26/2018/LĐ-ST ngày 25-7-2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4939/2018/QĐ-PT ngày 25/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông C T T.

Địa chỉ: ABC Khu phố Tây H, phường Đ, thị xã D, tỉnh B.

Bị đơn: Công ty TNHH BV.

Trụ sở chính: XYZ Tô Ký, Khu phố 2, phường Đ, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi H.

(Theo Văn bản ủy quyền lập ngày 01/7/2017)

Người kháng cáo: Công ty TNHH BV.

Ông C T T vắng mặt không lý do, ông Bùi H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ông C T T làm việc cho Công ty TNHH BV (Sau đây gọi tắt là công ty) từ ngày 06/8/2016, mức lương là 8.000.000 (Tám triệu) đồng/tháng. Ngày 03/9/2016, ông T xin nghỉ phép vì bị tai nạn giao thông và sau đó không thể tiếp tục làm việc nên xin nghỉ việc. Công ty cho rằng ông T gây thiệt hại cho công ty nên đến nay chưa trả lương cho ông T.

Nay ông C T T yêu cầu công ty trả cho ông tiền lương còn thiếu đối với những ngày ông làm việc từ ngày 06/8/2016 đến ngày 03/9/2016. Ông T xác nhận đã được công ty cho nhận trước 1.000.000 (Một triệu) đồng tiền lương. Tại đơn khởi kiện và quá trình hòa giải tại tòa, ông T yêu cầu công ty trả tiền lương còn thiếu là 6.733.000 (Sáu triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn) đồng. Tại phiên tòa, ông đồng ý với số tiền lương còn thiếu theo bảng lương công ty đưa ra, tiền lương còn thiếu tháng 8/2016 là 5.309.667 (Năm triệu ba trăm lẻ chín nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng và tháng 9/2016 là 591.667 (Năm trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

* Về ý kiến, đề nghị của bị đơn:

Trong đơn phản tố ngày 01 tháng 7 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện bị đơn trình bày:

Ông C T T ứng tuyển vào vị trí chỉ huy từ ngày 06/8/2016, được phân công công việc chỉ huy trưởng chỉ huy mục tiêu siêu thị Lotte Mart Quận 7 bắt đầu từ ngày 12/8/2016.

Trong quá trình làm việc, là chỉ huy trưởng nhưng ông C T T thiếu trách nhiệm. Ông không sắp xếp lịch trực, ca trực cho nhân viên tại mục tiêu để nhân viên tùy tiện vào làm việc, không theo dõi chấm công nhân viên, tự ý ký xác nhận với siêu thị Lotte Mart Quận 7 dẫn đến công ty phải trả dư giờ công cho nhân viên và bị siêu thị Lotte Mart Quận 7 phạt hợp đồng. Thiệt hại do ông T gây ra cho công ty rất lớn nhưng công ty chỉ yêu cầu ông T chịu một phần thiệt hại là 8.218.000 (Tám triệu hai trăm mười tám nghìn) đồng. Ngoài ra, ông T nhận đồng phục từ phòng hành chính và không thanh toán số tiền 338.000 (Ba trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

Nay công ty yêu cầu ông C T T phải bồi thường thiệt hại tổng cộng 8.556.000 (Tám triệu năm trăm năm mươi sáu) đồng cho công ty, yêu cầu ông T phải bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật số tiền là 3.745.000 (Ba triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Đối với yêu cầu đòi tiền lương của ông C T T, công ty xác nhận lương tháng 8/2016 của ông T là 5.309.667 (Năm triệu ba trăm lẻ chín nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng và tháng 9/2016 là 591.667 (Năm trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng. Công ty yêu cầu cấn trừ số tiền lương này của ông T vào số tiền ông T phải bồi thường thiệt hai cho Công ty.

Tại bản án sơ thẩm số 26/2018/LĐ-ST ngày 25-7-2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH BV phải trả 5.901.334 (Năm triệu chín trăm lẻ một ngàn ba trăm ba mươi bốn) đồng tiền lương còn thiếu tháng 8 và tháng 9 năm 2016 cho ông C T T.

Kể từ ngày ông C T T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty TNHH BV còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông C T T trả cho Công ty TNHH BV 338.000 (Ba trăm ba mươi tám ngàn) đồng tiền đồng phục.

3. Bác một phần yêu cầu phản tố của bị đơn về việc buộc ông C T T bồi thường thiệt hại 8.218.000 (Tám triệu hai trăm mười tám ngàn) đồng do thiếu trách nhiệm trong công việc.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc ông C T T bồi thường khoản tiền 2.304.615 (Hai triệu ba trăm lẻ bốn ngàn sáu trăm mười lăm) đồng cho Công ty TNHH BV do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Kể từ ngày Công ty TNHH BV có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng ông C T T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo với các đương sự.

Ngày 07/8/2018, bị đơn Công ty TNHH BV có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung sau:

Yêu cầu ông C T T phải bồi thường với số tiền 8.218.000 (Tám triệu hai trăm mười tám nghìn) đồng vì gây thiệt hại cho Công ty;

Buộc ông C T T phải bồi thường số tiền 6.193.654 (Sáu triệu một trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi bốn) đồng do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông C T T vắng mặt không lý do.

Bị đơn Công ty TNHH BV là ông Bùi H trình bày: Công ty xác định không vi phạm nghĩa vụ về trả lương cho ông C T T chỉ có ông T đã vi phạm nghĩa vụ báo trước cho Công ty ít nhất là 30 ngày để chấm dứt hợp đồng lao động. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông T chỉ phải bồi thường 03 ngày lương do vi phạm thời hạn báo trước là không phù hợp. Ngoài ra, ông T đã vi phạm quy định của Công ty dẫn đến việc Công ty phải bồi thường hợp đồng cho khách hàng. Ông xác nhận Công ty chưa thực hiện đầy đủ quy trình xử lý trách nhiệm vật chất đối với ông T. Công ty đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo hợp lệ vì nộp trong thời hạn pháp luật qui định. Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật

tố tụng. Đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

Về kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH BV: Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông T đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với Công ty là có cơ sở. Tuy nhiên, theo khoản 1 và khoản 3 Điều 43 Bộ luật Lao động 2012 thì ông T phải bồi thường nửa tháng tiền lương và 03 ngày lương do không báo trước. Theo quy định tại khoản 1 Điều 90 Bộ luật Lao động thì: "Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc và các khoản bổ sung khác". Theo hợp đồng lao động thì tiền lương của ông T là 3.745.000 đồng và phụ cấp tiền lương là 300.000 đồng = 4.045.000 đồng. Do đó, ông T phải bồi thường số tiền là: (4.045.000 đồng: 2) + (4.045.000:30) x 3 = 2.459.231 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã có nhầm lẫn trong việc tính số tiền ông T phải trả cho Công ty nên cần sửa bản án sơ thẩm về phần này.

Đối với việc Công ty yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại thì theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Lao động quy định việc xử lý kỷ luật lao động " *Phải có sự tham gia của tổ chức tại đại diện tập thể lao động tại cơ sở*". Cuộc họp do Công ty tổ chức không có sự tham gia của Công đoàn nên việc xử lý kỷ luật của Công ty vi phạm trình tự thủ tục nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của Công ty.

Giữ nguyên các phần khác đã tuyên tại Bản án sơ thẩm số 26/2018/LĐ-ST ngày 25-7-2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về số tiền ông C T T phải bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH BV nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Ông C T T vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ hai lần. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông C T T.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn Công ty Công ty TNHH BV:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 90 Bộ luật Lao động 2012 thì: "Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc và các khoản bổ sung khác". Theo hợp đồng lao động thì tiền lương của ông T là 3.745.000 đồng và phụ cấp tiền lương là 300.000 đồng = 4.045.000 đồng.Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông T đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với Công ty là có cơ sở. Căn cứ, khoản 1 và khoản 3 Điều 43 Bộ luật Lao động 2012 thì ông T phải bồi thường nửa tháng tiền lương và 03 ngày lương cho Công ty do lỗi không báo trước. Vì vậy, số tiền ông T phải bồi thường cho Công ty là:

(4.045.000 đồng: 2) + (4.045.000:30) x 3 = 2.459.231 đồng. (1)

Đối với việc Công ty yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại số tiền là 8.218.000 (Tám triệu hai trăm mười tám nghìn) đồng thì theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Lao động 2012 quy định việc xử lý kỷ luật lao động "*Phải có sự tham gia của tổ chức tại đại diện tập thể lao động tại cơ sở*". Cuộc họp do Công ty tổ chức không có sự tham gia của Công đoàn nên việc xử lý kỷ luật của Công ty vi phạm trình tự thủ tục nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của Công ty.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông C T T trả cho Công ty TNHH BV là 338.000 (Ba trăm ba mươi tám ngàn) đồng tiền đồng phục. (2)

Về số tiền lương, giữ nguyên sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH BV phải trả 5.901.334 (Năm triệu chín trăm lẻ một ngàn ba trăm ba mươi bốn) đồng tiền lương còn thiếu tháng 8 và tháng 9 năm 2016 cho ông C T T. (3)

Từ (1), (2) và (3), buộc Công ty TNHH BV phải trả cho ông C T T số tiền là: (3) - (2) - (1) =

5.901.334 - 338.000 - 2.459.231 = 3.104.103 (Ba triệu một trăm lẻ bốn nghìn một trăm lẻ ba) đồng.

[3] Về án phí

Án phí lao động sơ thẩm: Ông C T T được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm.

Án phí lao động phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên Công ty TNHH BV không phải chịu theo quy định pháp luật và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 289, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Căn cứ

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH BV. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông C T T:

Buộc Công ty TNHH BV phải trả tiền lương còn thiếu cho ông C T T là: 3.104.103 (Ba triệu một trăm lẻ bốn nghìn một trăm lẻ ba) đồng. (Sau khi đã cấn trừ các khoản tiền bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật và tự nguyện trả lại tiền đồng phục)

Kể từ ngày ông C T T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng Công ty TNHH BV còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bác một phần yêu cầu phản tố của bị đơn về việc buộc ông C T T bồi thường thiệt hại 8.218.000 (Tám triệu hai trăm mười tám ngàn) đồng do thiếu trách nhiệm trong công việc.

[2] Về án phí

Án phí lao động sơ thẩm:

Ông C T T được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm.

Công ty TNHH BV phải chịu án phí tổng cộng là 466.792 (Bốn trăm sáu mươi sáu ngàn bảy trăm chín mươi hai) đồng và được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 307.525 (Ba trăm lẻ bảy nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0034156 ngày 14/8/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH BV còn phải nộp thêm: 159.267 (Một trăm năm mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi bảy) đồng.

Án phí lao động phúc thẩm:

Công ty TNHH BV không phải chịu theo quy định pháp luật và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số AA/2018/002173 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hoa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Tòa án nhân dân Quận 12;
- Viện KSND Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.